TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa:

Chị Trần Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Phạm Thế A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 18, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Chị L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/12/2012 và Phạm Thị Kiều L sinh ngày 12/02/2015 kể từ tháng 3/2018 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Thế A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Phạm Thế A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với các

con chung:

- Phạm Ngọc A, sinh ngày 17/12/2012, số tiền 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Phạm Thị Kiều L sinh ngày 12/02/2015, số tiền 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3 Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Các đương sự cùng khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung:

- Tại phiên hòa giải ngày 17/4/2018 chị Trần Thị L đã rút toàn bộ yêu cầu chia khoản nợ chung, vì vậy: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia khoản nợ chung của vợ chồng chị Trần Thị L và anh Phạm Thế A trong thời kỳ hôn nhân.

- Chị Trần Thị L có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này nếu có tranh chấp.

2.4 Về án phí:

- Chị Trần Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007417, ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Trần Thị L số tiền 450.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007417, ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phạm Thế A phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Quốc Nam